

Số: /BC- UBND

Phú Tiến, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo nội dung giám sát của TT HĐND xã năm 2023

Thực hiện kế hoạch số 05/KH-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc giám sát cải cách hành chính tại UBND xã Phú Tiến. UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 10 tháng đầu năm 2023 phương hướng nhiệm vụ 2024. như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2023.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính: Thực hiện kế hoạch CCHC của Huyện, Đảng ủy xã có Nghị quyết số 70 -NQ/ĐU ngày 04/05/2023 Nghị quyết lãnh đạo chỉ đạo công tác CCHC, chuyên đổi số năm 2023; HĐND xã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 về thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, công tác nội chính của địa phương năm 2023.

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản CCHC: UBND xã ban hành kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác CCHC xã Phú Tiến Năm 2023; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 13/01/2023 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 13/01/2023 ứng dụng công nghệ thông tin cơ quan quản lý nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/01/2023 Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Phú Tiến năm 2023 ; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 03/02/2023, về rà soát đánh giá thủ tục hành chính Năm 2023 trên địa bàn xã Phú Tiến.

- Phân công trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành, tham mưu CCHC: UBND xã sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của UBND Huyện; của Đảng ủy về công tác CCHC, đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính Năm 2023 và tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức tại bộ phận “Một cửa” trực tiếp giải quyết TTHC, đồng chí Chủ tịch UBND xã phụ trách trực tiếp công tác CCHC và là Trưởng bộ phận “Một cửa”. Đồng thời tại hội nghị giao ban đã triển khai kế hoạch đến bí thư chi bộ, trưởng xóm, trưởng ban công tác mặt trận được 80 lượt người nghe, đồng thời tổ chức tuyên truyền kế

hoạch CCHC đến toàn thể các hộ dân trên địa bàn xã tại 06 xóm qua cụm loa truyền thanh của xóm.

2. Cải cách thể chế

- Việc ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý: Trong năm 2023 tính đến hết ngày 12/10/2023, UBND xã chưa ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý.

- Việc rà soát các văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý: UBND xã ban hành Kế hoạch việc ban hành văn bản đúng thẩm quyền, trích dẫn đầy đủ căn cứ pháp lý; trình bày đúng thể thức văn bản. Công tác soạn thảo, ban hành văn bản của đơn vị được thực hiện tốt đảm bảo sự kịp thời, tính thống nhất trong việc quản lý, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong 10 tháng đầu năm 2023 tính đến hết ngày 12/10/2023, UBND xã ban hành văn bản hành chính thông thường được: 638 văn bản các loại (*Trong đó*: 143 Quyết định, 104 kế hoạch 391 văn bản hành chính thông thường).

- Việc ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý: Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2023 của UBND huyện Định Hóa. UBND xã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 03/02/2023 về việc rà soát thủ tục hành chính năm 2023. Tiến hành rà soát 06 thủ tục hành chính:

- 1.Thủ tục Đăng ký khai sinh
- 2.Thủ tục Đăng ký khai tử
- 3.Thủ tục liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.
4. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ
5. Thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu liên thông.
6. Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND xã.

Đã thực hiện rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện cắt giảm TTHC theo quy định.

- Các kiến nghị, đề nghị sau kiểm tra, các kiến nghị đã được xử lý xong: Không có

3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/01/2023 về kiểm soát TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành trên địa bàn xã Phú Tiến Năm 2023. Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 02/03/2023, kế hoạch ruyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

năm 2023.

- UBND xã đã niêm yết công khai 114 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo hệ thống tài liệu quản lý chất lượng Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001: 2015 và theo các văn bản công bố thủ tục hành chính của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Kết quả rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính (*Liệt kê các thủ tục hành chính đã được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ, đơn giản hóa*): UBND xã đã xây dựng kế hoạch và tiến hành rà soát 01 thủ tục hành chính: Đăng ký lại việc sinh trong quá trình rà soát thủ tục hành chính đều đáp ứng được sự cần thiết cũng như đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý theo quy định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tiện lợi, tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Năm 2023 (tính đến hết ngày 12/10/2023) UBND xã không có ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định về hành chính.

- Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND xã Phú Tiến. UBND xã ban hành Quyết định số 104 /QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc kiện toàn danh sách cán bộ công chức được cử đến làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Phú Tiến.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả có nhiệm vụ thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết, trả kết quả và thu phí, lệ phí (nếu có) của các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Đánh giá việc vận hành Công dịch vụ công: Đến nay, 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã thực hiện việc soạn thảo, trao đổi văn bản, trình ký văn bản đều thực hiện trên môi trường phần mềm điện tử, các thủ tục hành chính mà người dân và doanh nghiệp được giao dịch trên hệ thống công dịch vụ công trực tuyến, chỉ số cải cách hành chính của địa phương đã được nâng lên góp phần thúc đẩy chiến lược cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Cải cách tổ chức bộ máy.

- *Kết quả rà soát, quy định, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị. Sắp xếp các tổ chức bên trong, các đơn vị trực thuộc*: UBND xã bố trí, sắp xếp số lượng cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh gọn và hiệu quả nhất.

- Việc sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế nội bộ cơ quan, đơn vị

- Thực hiện các quy định về phân công, phân cấp trong công tác quản lý nhà nước: Thực hiện nghiêm túc việc phân cấp quản lý; kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc tại đơn vị, địa phương. Trách nhiệm của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND được phân định cụ thể rõ ràng, công tác phối kết hợp với MTTQ và các tổ chức đoàn thể được quy định cụ thể, chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với cấp ủy và lãnh đạo cấp trên được thực hiện bài bản và kịp thời.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo các quy định của Chính phủ và của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tùy theo từng loại công việc có thể trả kết quả ngay trong ngày, hoặc loại công việc phức tạp cần thẩm định lại thì viết phiếu hẹn trả kết quả, việc giải quyết thủ tục nhanh gọn được nhân dân đồng tình ủng hộ. Có sổ theo dõi chung được cập nhật đầy đủ, có đầy đủ các biểu mẫu phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Sổ phiếu hẹn địa chính, Sổ tiếp nhận đơn thư, Sổ theo dõi chứng thực.

- *Kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023(từ ngày 15/12/2022 đến 12/10/2023):* Số hồ sơ đã tiếp nhận: 26 thủ tục; Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 1306 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1049 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết: 1292 hồ sơ; số hồ sơ trả trước hạn 1069 HS; hồ sơ trả đúng hạn: 223 HS, số hồ sơ đang giải quyết 14 hồ sơ; số hồ sơ trả quá thời 0 hồ sơ. Thực hiện số hoá sơ đạt 98 %

Trong đó: Lĩnh vực tư pháp- hộ tịch: 1237 hồ sơ; Thi đua khen thưởng: 12.hồ sơ; bảo trợ xã hội 26 hồ sơ; Đất đai 22 hồ sơ; Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn 03 hồ sơ. Gia đình văn hóa 6 hồ sơ

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Số cán bộ xã hiện có: 10 người, trình độ chuyên môn 10/10 đạt 100% (*Trong đó: Trình độ chuyên môn Đại học 9/10 người, Trung cấp: 01/10 người; trình độ lý luận chính trị Trung cấp: 10/10 người*).

- Số công chức xã hiện có: 09 người, trình độ chuyên môn 09/09 người đạt 100% (*Trong đó: Trình độ chuyên môn Đại học: 09 người, trình độ Trung cấp: 01 người; Trình độ trung cấp lý luận: 3/9 người*).

- Xã thực hiện tốt về quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hàng năm xã có xây dựng quy trình quy hoạch cán bộ theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- UBND xã xác định vị trí việc làm là một nhiệm vụ quan trọng để thực hiện đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, năng động nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định. Trên cơ sở xác định vị trí

việc làm, sẽ có căn cứ và cơ sở để đổi mới các nội dung quản lý công chức, viên chức như: biên chế, tuyển dụng, nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và thực hiện cải cách chế độ tiền lương...

- Công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách và điều động, nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức nhà nước được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và giải quyết chế độ nghỉ cho cán bộ được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Cải cách tài chính công

UBND xã thực hiện tốt các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Sắp xếp biên chế đủ số lượng được giao và theo vị trí công việc đảm bảo hiệu quả công việc. Đảm bảo bố trí đúng nguồn nhân lực có đủ năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Kết quả thực hành tiết kiệm chi phí hành chính, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức. Thực hiện theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm: UBND xã ban hành kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của xã Phú Tiến Năm 2023.

- UBND xã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm Quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành, phần mềm dịch vụ công trực tuyến trong xử lý công việc và sử dụng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên, thành thạo và tạo lập hồ sơ, công việc điện tử phần mềm quản lý văn bản. 100% văn bản đi, đến được cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý văn bản.

- UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết TTHC cho công dân và tổ chức giảm văn bản và giấy tờ hành chính. UBND xã đã đầu tư xây dựng mạng tin học nội bộ (Mạng LAN) góp phần thực hiện nhanh chóng việc gửi, trao đổi và xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4 theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguyen.gov.vn/>; duy trì nghiêm túc việc nhập, theo dõi hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử tại địa chỉ

Website: <http://motcua.thainguyen.gov.vn> lưu giữ đầy đủ phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, phiếu kiểm soát hồ sơ.

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 UBND đã ban hành kế hoạch kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2023; Việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

UBND xã đã ra kế hoạch duy trì áp dụng; Kiện toàn ban chỉ đạo ISO; Ban hành sửa đổi, bổ sung tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Xác nhận hiệu lực của Ban hành sửa đổi, bổ sung tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính nội bộ cơ quan với mục tiêu hướng tới phục vụ mọi người một cách công khai, đúng đắn và hiệu quả, xóa bỏ các quy định gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu lực lấy thước đo sự thoả mãn của công dân, tổ chức làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả cho hoạt động của Một cửa.

- Việc đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị, trang thiết bị làm việc. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được bố trí nhà một cửa mới theo quy định; có 8 ghế chờ cho công dân đến giải quyết công việc tại khu vực chờ trả kết quả. Bàn ghế, tủ đựng hồ sơ: 09 tủ; 01 tủ sách pháp luật; 06 bộ bàn ghế làm việc. Các thiết bị hỗ trợ phục vụ cho hoạt động gồm: 01 máy pho to; 02 máy tính sách tay; 03 máy tính để bàn; 03 quạt trần; 01 máy ken, 01 camera 4 mắt.(02 mắt trong phòng một cửa và 02 mắt toàn cảnh đơn vị).

8. Công tác kiểm tra, tuyên truyền

UBND xã đã ban hành Kế hoạch về tuyên truyền CCHC. Tổ chức tuyên truyền công tác CCHC, tại hội nghị giao ban UBND xã với 80 lượt người nghe; đồng thời gửi tới các xóm nội dung tuyên truyền qua hệ thống cum loa truyền thanh của xóm để người dân biết về các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đã tổ chức kiểm tra công tác niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận, công tác lưu trữ hồ sơ công việc điện tử .

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

*** Ưu điểm:** Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc của UBND xã luôn chủ động trong mọi công việc, thực hiện bài bản, khoa học. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt, làm việc có trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức, tích cực học tập, luôn có tinh thần phấn đấu để đạt thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện giờ nào việc nấy, không để tồn đọng hồ sơ, kết quả xử lý thủ tục hành chính không để xảy ra sai sót hoặc có ý kiến phản ánh của người dân. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, tiếp tục được cải tiến đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; Việc quản lý, sử dụng, quyết toán tài chính, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

*** Tồn tại, hạn chế:** Công tác CCHC là nhiệm vụ trong tâm càng ngày càng đòi hỏi nhiệm vụ cao, công việc nhiều trong đó người dân chưa thể tiếp cận được các dịch vụ theo mong muốn. chủ yếu là công chức chuyên môn thực hiện cả chuyên môn và cả nhiệm vụ của người dân. Trong khi đó một số phần mềm còn hay bị lỗi, chưa đồng bộ, tiện ích cho CC chuyên môn thực thi nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn; Chưa được trang bị đầy đủ máy móc cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ CCHC như thiếu máy scan, máy đăng ký số tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Đổi mới và nâng cao chất lượng, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính và văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục tổ chức thực hiện và kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

Tiếp tục thực hiện tốt các đề án, chương trình về CCHC, các cán bộ thuộc bộ phận một cửa, chủ động kiểm tra chất lượng, mẫu biểu rà soát các thủ tục hành chính của bộ phận mình, đề sửa đổi, huỷ bỏ, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, huỷ bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp theo hướng đơn giản hoá. Công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí để nhân dân biết và thực hiện, Cán bộ, công chức cần chủ động tham mưu với lãnh đạo trong quá trình giải quyết và thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng chương trình công tác hàng năm trên cơ sở của các ban ngành, ngay trong tháng 01 của năm, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức và các xóm biết và thực hiện. Có lịch trực, tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa.

Tiết kiệm chi để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cơ chế một cửa như : Tủ đựng tài liệu, mua thêm sổ sách, bàn ghế, máy vi tính cho cán bộ chuyên môn.

Thực hiện đúng quy trình một cửa, một cửa liên thông, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4 theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguyen.gov.vn/>.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với từng vị trí việc làm. Tập trung cải tiến phương thức quản lý, cơ chế hoạt động, lề lối làm việc của cơ quan hành chính. Quý, Sáu tháng, năm có kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức. Giao ban theo định kỳ, cải tiến trong tổ chức hội nghị theo hướng tiết kiệm, đúng mục đích.

5. Cải cách chế độ công vụ: Tăng cường công tác kiểm soát TTHC; kịp thời công khai các TTHC do UBND tỉnh Thái Nguyên công bố và bãi bỏ các TTHC hết hiệu lực; nâng cao trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Cải cách tài chính công: Thực hiện có hiệu quả việc quản lý sử dụng kinh phí trong các hoạt động của cơ quan đảm bảo chi đúng, chi đủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC tuyên truyền vận động cán bộ công chức, viên chức người lao động đăng ký tài khoản DVC cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ mức độ 3,4 đạt từ 55% trở lên

8. Công tác kiểm tra, tuyên truyền: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã được biết.

9. Công tác tự kiểm tra: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính UBND xã Phú Tiến Đề nghị như sau:

- Các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

- Cần nâng cấp hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý hộ tịch còn hay bị lỗi, chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế trong thực thi công vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính trong 10 tháng đầu năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của UBND xã Phú Tiến ./.

Nơi nhận:

- TT UBND xã;
- Đoàn giám sát;
- Cán bộ, công chức chuyên môn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Tuấn Sơn

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI UBND XÃ PHÚ TIẾN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Tiến)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	11	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	8	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Số đơn vị trực thuộc sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.2.	Số cơ quan, đơn vị UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao	Nhiệm vụ	0	
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	

1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có=1	1	
2.	Cải cách thể chế			,
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	Không có	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	Không có	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	Không có	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	Không có	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	Không có	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	115	

Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	113	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		0	
3.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	0	
3.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	0	
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	Không có	
3.3.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	Không có	
3.4.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.4.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	4	
3.4.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	4	

3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	Không có	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1	Số cơ quan chuyên môn	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	19	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		

4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		

5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành , UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và Chính quyền)			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			

7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số			
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
<i>Trong đó</i>	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%		
7.6.2.	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	397/397 =100%	

	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	%	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	4	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	509/509= 100%	